

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2021.

Số: 28/2021/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST- DS, ngày 13/11/2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; Địa chỉ : Khu Thụ Ninh , phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : Anh Hoàng Thê T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 8, đường Kinh Dương Vương, phường S, thành phố Bắc Ninh , tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1956; Địa chỉ Khu Thụ Ninh, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Ngô Thị Ch, sinh năm 1931;
2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953;
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960;
4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964;
5. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967;
6. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970;
7. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974;
8. Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1962 và chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1992 (Vợ con ông Nguyễn Văn D)
9. Bà Nguyễn Thị X , sinh năm 1958; Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1983; Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 (Vợ con ông T);
10. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1971; Chị Nguyễn Quỳnh Ch, sinh năm 1992 và chị Nguyễn Phương A , sinh năm 2000 (Vợ con ông L), cùng ủy quyền cho anh

Hoàng Thế T , sinh năm 1987; Địa chỉ : Số 8, đường Phù Đồng Thiên Vương , phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự cùng địa chỉ : Khu Thụ Ninh, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

11. Bà Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu Niềm Xá , phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Về thời điểm mở thừa kế và người thừa kế : Cụ Nguyễn Văn C chết ngày 23/8/1994, không để lại di chúc . Hàng thừa kế thứ nhất của cụ C gồm: Cụ Ngô Thị Ch, ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị M , ông Nguyễn Văn T , bà Nguyễn Thị T , bà Nguyễn Thị C , bà Nguyễn Thị Th , ông Nguyễn Văn L , ông Nguyễn Văn S , bà Nguyễn Thị Ng và ông Nguyễn Văn D . Ông D đã chết ngày 05/02/2020 nên người thừa kế của ông D là bà Đỗ Thị D, chị Nguyễn Thị Quỳnh A.

Về di sản thừa kế : Phân tài sản trong khối tài sản chung của cụ Nguyễn Văn C với cụ Ngô Thị Cha , là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 01, diện tích 390,9m² tại thôn Thụ Ninh, xã V, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, ngày 08/02/2001 đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn T. Theo tờ bản đồ đo vẽ năm 2002 là thửa đất số 80, tờ bản đồ số 21, diện tích 444m² tại khu Thụ Ninh , phường V, thành phố Bắc Ninh . Chênh lệch về diện tích thửa đất là do sai số khi đo đạc biên tập chỉnh lý bản đồ (Tăng 53,1m²), không phải do đương sự lấn chiếm hay sử dụng sai ranh giới thửa đất được Nhà nước công nhận năm 2001.

Chia cho ông Nguyễn Văn L diện tích 71,4m² đất (Trong đó: Diện tích đất sử dụng riêng là 56,6m² và diện tích đất sử dụng chung với hộ ông T là 14,8m²) của thửa đất số 135, tờ bản đồ số 01, diện tích 390,9m² tại thôn Thụ Ninh, xã V, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, ngày 08/02/2001 đã được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Văn T ; Phần đất có tứ cận: phía Bắc giáp phần còn lại của thửa số 135 dài 13m; phía Nam giáp đất nhà bà Nguyễn Thị T dài 13,41m; phía Tây giáp lối đi chung dài 4,64m; phía Đông giáp nhà ông Nguyễn Văn G dài 4,38m. Trên phần đất sử dụng riêng 56,6m² vợ chồng ông L đã xây dựng 01 nhà 02 tầng diện tích xây dựng 42,6m², hiên lợp tôn phía trước nhà 02 tầng diện tích 14m². Phần diện tích đất sử dụng chung 14,8m², hộ ông T và hộ ông L cùng sử dụng làm lối đi ra ngõ.

Chia cho ông Nguyễn Văn T phần còn lại của thửa đất số 135, tờ bản đồ số 01, diện tích 390,9m² (Theo tờ bản đồ đo vẽ năm 2002 là thửa đất số 80, tờ bản đồ số 21, diện tích 444,0m²) tại khu Thụ Ninh, phường V, thành phố Bắc Ninh , tỉnh Bắc Ninh . Phần đất có diện tích 387,4m² (Trong đó: Diện tích sử dụng riêng là 372,6m² và diện tích đất sử dụng chung với hộ ông L là 14,8m²).

Về án phí: Ông T là người cao tuổi được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn L chịu 16.280.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.147.000 đồng tại biên lai thu số : AA/2019/0000679 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh , tỉnh Bắc Ninh. Ông L phải nộp tiếp số tiền 5.133.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố.
- THADS thành phố.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhàn